

Bản án số: 77/2023/HS-PT

Ngày: 19/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên

Ông Nguyễn Trung Thông

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Khánh Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy
- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 19/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2023/TLPT-HS ngày 27/02/2022 đối với bị cáo Dương Văn H do có kháng cáo của bị cáo Dương Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Dương Văn H**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1957.

Nơi cư trú: thôn X, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10.

Chức vụ, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt)

Con ông: Dương Văn T (đã chết).

Con bà: Ngô Thị P (đã chết).

Vợ: Chu Thị L, sinh năm 1972.

Bị cáo có 5 con; lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 2001.

Gia đình có sáu anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không.

Bị cáo khởi tố, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn H, sinh năm 1957, trú tại thôn X, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang là cán bộ quân đội nghỉ hưu. Năm 2017, H được người dân thôn X bầu làm Trưởng thôn nhiệm kỳ 2017-2020, kết quả bầu cử Trưởng thôn và Ban quản lý thôn đã được UBND xã C công nhận. Ban quản lý thôn X, xã C nhiệm kỳ 2017- 2020 gồm có: Dương Văn H- Trưởng thôn, ông Đào Sỹ Q- Phó Trưởng thôn, ông Đào Khắc C- Ủy viên, Bí thư Chi bộ. Giúp việc cho Ban quản lý thôn có ông Ngô Quang L làm kế toán và ông Ngô Tuấn H1 làm thủ quỹ. Trong nhiệm kỳ 2017- 2020, Dương Văn H đã có hành vi thu, nhận 02 khoản tiền với tổng số tiền 46.530.000 đồng nhưng không kê khai, nhập quỹ thôn theo quy định mà chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân, cụ thể như sau:

Hành vi chiếm đoạt 39.700.000 đồng tiền hỗ trợ thủy lợi phí đợt 2 và đợt 3 năm 2016: Theo chủ trương của UBND tỉnh Bắc Giang, khi Hợp tác xã dùng nước của các thôn thì các thôn sẽ được cấp trả kinh phí dưới hình thức hỗ trợ kinh phí thủy lợi. Theo chính sách trên, năm 2016, UBND tỉnh Bắc Giang duyệt cấp cho thôn X tiền hỗ trợ thủy lợi phí là 81.226.000 đồng. Việc chi trả kinh phí ban đầu được chuyển qua xã sau đó được chuyển vào tài khoản của thôn mở tại ngân hàng. Ngày 15/5/2017, Dương Văn H cùng ông Đào Khắc C đến Phòng giao dịch P thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh H mở tài khoản số 2505201007190 cho thôn X, mục đích để nhận tiền thủy lợi phí được hỗ trợ.

Số tiền 81.226.000 đồng thủy lợi phí đã được cấp cho thôn X theo 03 đợt, cụ thể như sau:

Đợt 01: Số tiền 40.700.000 đồng được cấp bằng hình thức chuyển vào tài khoản của UBND xã C để chi trả trực tiếp cho thôn Xuân Thành. Ngày 09/6/2016, UBND xã C đã chi trả trực tiếp cho thôn X số tiền này. Số tiền này đã được nhập quỹ thôn sử dụng theo quy định.

Đợt 02, 03: Số tiền 39.700.000 đồng được cấp bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản thôn. Sau khi được UBND xã C thông báo có tiền thủy lợi phí, ngày 08/6/2017, H đã cùng ông Đào Khắc C đến ngân hàng để rút số tiền 39.700.000 đồng. Sau đó H không nhập quỹ tiền mặt của thôn, không vào sổ tài chính của thôn mà chiếm đoạt để sử dụng chi tiêu cá nhân(còn số tiền 826.000 đồng được cấp bù sang năm 2018).

Hành vi chiếm đoạt 6.830.000 đồng tiền điện của thôn X: Để phục vụ nhu cầu sử dụng điện của thôn, Điện lực H đã xây dựng Trạm biến áp 75KVA tại khu vực Đ, thôn X để cung cấp điện cho Trạm bơm Đ, bơm nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thôn X. Việc sử dụng điện được thôn X ký hợp đồng với Điện lực H và thanh toán tiền sử dụng điện theo tháng. Năm 2008, ông Nguyễn Thành C, sinh năm

1969; trú tại khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh hợp đồng đầu thầu ao, đầm khu Đ để nuôi cá. Do có nhu cầu sử dụng điện để sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản nhưng không có nguồn cung cấp nên khi H làm trưởng thôn, ông C đã thỏa thuận với H về việc mua điện từ Trạm biến áp 75KVA để sử dụng; tiền điện được thanh toán định kỳ 06 tháng/1 lần. Để có căn cứ xác định số lượng điện sử dụng, ông C đã lắp đặt một công tơ để đo số điện sử dụng cho sinh hoạt và một công tơ đo số điện sử dụng cho sản xuất.

Việc theo dõi số điện và thu tiền điện mà ông C sử dụng được H giao cho ông Đào Sỹ Q – Phó Trưởng thôn thực hiện. Tháng 6/2017, đến kỳ thu tiền điện, ông Q đi kiểm tra, ghi chỉ số công tơ điện và chuyển cho Dương Văn H để tính tiền. Sau khi tính toán, số tiền ông C phải thanh toán cho thôn là 6.830.000 đồng, H đã viết ra giấy các thông tin về chỉ số điện đã sử dụng cũng như số tiền ông C cần nộp rồi đưa cho ông Q đi thu tiền. Sau đó, ông Q đưa giấy trên cho ông Nguyễn Hữu C1, sinh năm 1974, ở thôn X, xã C, huyện H (là người trông coi đầm cá thuê cho ông C), ông C1 đã nộp hộ ông C số tiền 6.830.000 đồng. Sau khi thu được tiền, ngày 27/6/2017 ông Q đã đưa lại cho H để nhập quỹ của thôn. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền từ ông Q, H không kê khai vào sổ tài chính và không nhập quỹ tiền mặt của thôn mà chiếm đoạt để sử dụng chi tiêu cá nhân.

Ngoài hai hành vi nêu trên, Dương Văn H còn có hành vi chiếm đoạt tổng số tiền 1.807.700 đồng gồm kinh phí bổ sung thủy lợi phí năm 2016 và tiền duy trì tài khoản ngân hàng nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cụ thể như sau:

Ngày 15/5/2017, khi H cùng ông Đào Khắc C đến ngân hàng để mở tài khoản thì H đã nộp vào tài khoản số tiền 1.000.000 đồng làm số dư để duy trì tài khoản. Việc chi số tiền 1.000.000 đồng lấy từ quỹ của thôn (thể hiện ở mã chi số 13 ngày 16/5/2017). Đến đầu năm 2018, Ban quản lý thôn được thông báo nhận kinh phí hỗ trợ thủy lợi phí do Nhà nước hỗ trợ kinh phí đợt 2 năm 2017 là 31.927.000 đồng và tiền bổ sung kinh phí còn thiếu năm 2016 là 826.000 đồng, tổng là 32.753.700 đồng. Do vậy, ngày 24/01/2018, H cùng ông C2 đến ngân hàng để rút tiền. Ngoài số tiền hỗ trợ, H còn rút số tiền duy trì tài khoản: 981.700 đồng (thực tế tiền duy trì tài khoản đã nộp là 1.000.000 đồng, tuy nhiên do ngân hàng trừ phí quản lý tài khoản hàng tháng nên chỉ còn 981.700 đồng). Sau khi rút được tiền, H chỉ nhập quỹ của thôn số tiền nhà nước cấp hỗ trợ thủy lợi phí đợt 2 năm 2017 là 31.927.000 đồng; còn số tiền bổ sung kinh phí năm 2016 là 826.000 đồng và số tiền duy trì tài khoản: 981.700 đồng (tổng cộng 1.807.700 đồng), H không kê khai, không nhập quỹ tiền mặt của thôn mà chiếm đoạt để sử dụng chi tiêu cá nhân.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tài liệu, sổ sách của thôn X và tài liệu do Dương Văn H giao nộp, trong đó có thu giữ: Sổ thu chi Tài chính nhiệm kỳ 2015 - 2017; Sổ theo dõi tài chính của thôn 2017-2020 (sổ cá nhân của Hường theo dõi); 01 tờ giấy kê khai tiền điện đầm C do ông Nguyễn Hữu C1 giao nộp; Chứng từ giao dịch của Hợp tác xã dùng nước thôn X do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh H cung cấp.

Tại bản Kết luận giám định số 801/KL - KTHS ngày 13/5/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “*Chữ ký, chữ viết mang tên Dương Văn H dưới các mục “Người ký phát”, “Người nhận tiền”, “Khách hàng” trên các tài liệu cần giám định; chữ viết tại các mục “Yêu cầu trả cho - Số tiền bằng chữ - Số tiền bằng số - Dấu”, “Phần lĩnh tiền mặt” trên tài liệu cần giám định; “Số tiền bằng chữ”, “Phần lĩnh tiền mặt” trên tài liệu cần giám định; chữ ký, chữ viết ở mặt trước tài liệu do ông Nguyễn Hữu C1 giao nộp (trừ chữ ký dạng chữ viết, chữ viết có nội dung “Ngày 30 tháng 3 năm 2022 – C1 - Nguyễn Hữu C1”) so với chữ ký, chữ viết của Dương Văn H trên các tài liệu mẫu là do cùng một người ký, viết ra”*”.

Ngày 11/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định số: 187/QĐ Trung cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ viết, chữ số trên tài liệu là “*Sổ tài chính cá nhân, nhiệm kỳ 2017 - 2020*” do Dương Văn H giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định số: 1486/KL - KTHS ngày 29/8/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “*Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang không kết luận giám định chữ viết bị tẩy xóa, sửa chữa trên các tài liệu cần giám định; Chữ viết trên các tài liệu cần giám định so với chữ viết của Dương Văn H trên các tài liệu mẫu là do cùng một người viết ra*”.

Cáo trạng số 135/CT-VKS-HH ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 278 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 278 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Dương Văn H 04(bốn) năm tù về tội “Tham ô tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm xét xử xong, ngày 17/01/2023 bị cáo Dương Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin rút kháng cáo xin hưởng án treo. Lý do kháng cáo: Bị cáo có xác nhận của Đảng ủy và Ủy ban xã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố đẻ bị cáo có 02 huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì trong kháng chiến chống Pháp; con trai bị cáo Dương Văn C3 có 02 huy chương chiến sĩ vẻ vang, 01 huân chương chiến sĩ vẻ vang, 06 giấy khen. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn H, sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Rút kinh nghiệm án sơ thẩm đưa Ủy ban nhân dân xã tham gia tố tụng với tư cách bị hại là không đúng mà phải là thôn X, xã C.

Án sơ thẩm không cộng 1.807.700đ bị cáo chiếm đoạt thủy lợi phí năm 2016 để xử lý trách nhiệm hình sự là thiếu sót.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Văn H nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội:

Trong nhiệm kỳ làm Trưởng thôn X từ năm 2017 đến năm 2020, Dương Văn H, sinh năm 1957 ở thôn X, xã C, huyện H đã hai lần thực hiện hành vi tham ô tài sản, bao gồm hành vi nhận khoản thu tiền điện 6.830.000 đồng và khoản tiền hỗ trợ thủy lợi phí 39.700.000 đồng của thôn X nhưng H không kê khai, không nhập quỹ tiền mặt của thôn theo quy định mà chiếm đoạt chi tiêu cá nhân hết. Tổng số tiền H đã chiếm đoạt là 46.530.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 278 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, xử phạt bị cáo Dương Văn H 04 năm về tội “Tham ô tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Văn H thì thấy:

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục được đại diện theo pháp luật của bị hại và Đảng ủy xã C xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo giao nộp Huy chương kháng chiến hạng nhất và huy chương kháng chiến hạng nhì của ông Dương Văn T là bố đẻ bị cáo; bị cáo có con trai Dương Văn C3 tham gia quân đội được tặng thưởng 02 huy chương chiến sĩ vẻ vang, 01 huân chương chiến sĩ vẻ vang, 06 giấy khen và chiến sĩ thi đua cơ sở. Xét thấy bị cáo tuổi cao, là cán bộ quân đội nghỉ hưu và nhiều năm tham gia làm bí thư chi bộ, trưởng thôn có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, có thái độ khai báo thành khẩn, số tiền chiếm đoạt

không lớn đã khắc phục toàn bộ hậu quả, tại cấp phúc thẩm có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS, căn cứ Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ cần chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người tốt.

- Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: tại phiên tòa, bị cáo xin rút nội dung kháng cáo này nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang rút kinh nghiệm cấp sơ thẩm không đưa thôn X tham gia tố tụng với tư cách bị hại là thiếu sót, HĐXX thấy: Án sơ thẩm xác định UBND xã C là bị hại là đúng vì thôn chỉ là cấp chính quyền cơ sở, không có tư cách pháp nhân, tiền không do nhân dân trong thôn đóng góp.

Về số tiền 1.807.700 đồng cấp sơ thẩm không cộng để buộc bị cáo chịu trách nhiệm là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Dương Văn H, được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn H, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 278 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Dương Văn H 02 (Hai) năm tù về tội “Tham ô tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Dương Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

Nguyễn Hải Vinh